TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:76/2022/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng– Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2022, về việc*''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 276/2022/QĐMPH-HNGĐ ngày 30/8/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 15/3/1979.

Địa chỉ: Thôn Phúc T, xã Gia T, huyện L, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Trần Thụ H**, sinh ngày 05/6/1982.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Phúc T, xã Gia T, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Đài Loan

Người được ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 15/3/1979.

Địa chỉ: Thôn Phúc T, xã Gia T, huyện L, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Văn D, đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Trần Thụ H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia T, huyện L, tỉnh Hải Dương ngày 27/02/2001. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2016 chị H đi Đài Loan lao động, từ khi đi đến nay chị H chưa về Việt Nam, vợ chồng sống xa nhau, cả hai mất niềm tin không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh D và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung : Anh D, chị H đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Trần Quỳnh C, sinh ngày 11/10/2001; Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2010. Hiện nay cháu C đã trưởng thành, có gia đình riêng nên anh D, chị H không đề nghị giải quyết. Cháu N, cháu T hiện đang ở với bố, anh D chị H thỏa thuận để anh D nuôi cả 2 con. Anh D tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí : Anh D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Hiện tại chị H đang lao động tại Đài Loan, chị H đã có đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), đồng thời ủy quyền cho anh D giao nhận các văn bản. Anh D đồng ý nhận ủy quyền của chị H và xác định có trách nhiệm thông báo các văn bản của Tòa án cho chị H.

Cháu Nguyễn Trần Quỳnh N, cháu Nguyễn Văn T là con chung của anh D, chị H có quan điểm ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thụ H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D, chị H. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh D, chị H, giao cháu cháu Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 09/10/2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2010 cho anh D nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thụ H đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn Phúc T, xã Gia T, huyện L, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Anh D và chị H đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh D đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thụ H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia T, huyện L, tỉnh Hải Dương ngày 27/02/2001, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách nên đã mất niềm tin với nhau và không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh D, chị H đều xác định tình cảm không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhân thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh D, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thụ H có ba con chung là Nguyễn Trần Quỳnh C, sinh ngày 11/10/2001; cháu Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 09/10/2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2010. Tại thời điểm ly hôn, cháu C đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với việc nuôi dưỡng cháu N và cháu T, anh D chị H đã thỏa thuận giao cho anh D nuôi cả hai con. Cháu N và cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu N, cháu T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế và không trái quy định của pháp luật, do vậy có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thụ H

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 09/10/2006 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2010 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3.Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh D đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001362 ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Gia T, Huyện L*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền